

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2021/HNGĐ - ST  
Ngày 12 tháng 8 năm 2021  
V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Ngọc Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Đình Bản, bà Vì Thị Long Biên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bình Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11 ngày 30/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản A, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Bị đơn: Anh Lường Văn H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản A, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 5 năm 2021, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lường Văn H kết hôn với nhau vào ngày 20/01/2010, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, đã đủ tuổi kết hôn theo quy định, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ, chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sống ly thân từ năm 2014. Xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn, chị Lang có đơn khởi kiện ra Tòa án yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lường Văn H.

+ Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con: Cháu Lường Thị L, sinh ngày 06/4/2012. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi

dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Loan, không yêu cầu anh Lương Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với anh Lương Văn H: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Hiệu, đồng thời niêm yết công khai tại UBND xã nơi anh H sinh sống, nhưng anh Hiệu không tham gia nên Tòa án không thể nắm bắt được nguyện vọng của anh về việc chị L xin ly hôn và việc người trực tiếp nuôi con, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn đã được tổng đạt các thủ tục theo quy định của pháp luật, tuy nhiên không hợp tác để giải quyết vụ án, nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ các đương sự cung cấp và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Lương Văn H; giao cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Thị L, sinh ngày 06/4/2012 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn. Chấp nhận việc chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lường Văn H có địa chỉ Bản A, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

[2] Về tố tụng:

- Đối bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị L và anh Lường Văn H kết hôn với nhau vào ngày 20/01/2010. Khi kết hôn anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị L và anh H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị L và anh H đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, hai anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh chị L ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Lường Văn H để lấy lời khai về việc nuôi con chung và các vấn đề khác, nhưng anh H đều không có mặt. Con chung của anh chị là cháu Lường Thị L hiện cháu đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho cháu, để cháu phát triển trong điều kiện tốt nhất, cần chấp nhận yêu cầu của chị L. Xét thấy cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Loan. Chấp nhận việc chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị L khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị L là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị L đối với anh Lương Văn H. Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Lương Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lương Thị L, sinh ngày 06/4/2012 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Lương Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền đi lại thăm nom con, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2019/0002299 ngày 26/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Xác nhận chị L đã nộp đủ số tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Lương Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đào Ngọc Hà**